

BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA BỊ CAN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRONG ĐIỀU TRA VỤ ÁN MA TÚY

LÊ HUY HOÀNG*

Tóm tắt: Trong thời gian qua, việc tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự (TTHS) nói chung và điều tra vụ án về ma túy nói riêng có bị can là người chưa thành niên (NCTN) ở nước ta đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra các vụ án về ma túy có bị can là NCTN vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định trong việc đảm bảo quyền lợi của bị can. Bài viết phân tích vấn đề bảo đảm quyền của bị can là NCTN trong điều tra vụ án ma túy, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Bị can; người chưa thành niên; quyền con người; điều tra; vụ án ma túy

Ngày nhận bài: 27/6/2025; Biên tập xong: 20/7/2025; Duyệt đăng: 23/7/2025

ENSURING RIGHTS OF JUVENILE ACCUSED PERSON IN DRUG-RELATED CRIMES INVESTIGATION

Abstract: Recently, the conduct of criminal proceedings in general and investigations of drug-related cases in particular, involving juvenile accused person in Vietnam have achieved certain results, contributing to the maintenance of public order and social security. However, the investigation of drug-related cases involving juvenile accused person still has some limitations and shortcomings regarding the protection of their rights. This article examines the issue of protecting the rights of juvenile accused person during drug-related case investigations, then proposes measures to improve the effectiveness of these activities in the future.

Keywords: Accused person; juvenile; human rights; investigation; drug-related cases

Received: Jun 27th, 2025; **Editing completed:** Jul 20th, 2025; **Accepted for publication:** Jul 23th, 2025

Đặt vấn đề

Bị can trong vụ án ma túy là người bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố về một loại tội phạm ma túy cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS). Bị can là NCTN trong các vụ án về ma túy là những người đang trong giai đoạn phát triển, chưa hoàn thiện về thể chất và tinh thần, khả năng thích ứng với các điều kiện xã hội chưa cao và dễ bị tổn thương trong quá trình tham gia các quan hệ pháp luật. Do đó, việc bảo đảm quyền của bị can là NCTN trong điều tra vụ án ma túy luôn là được quan tâm hàng đầu trong suốt quá trình tố tụng.

1. Quyền và các biện pháp bảo đảm quyền của bị can là người chưa thành niên trong điều tra vụ án ma túy theo pháp luật Việt Nam

Để bảo vệ quyền của bị can là NCTN trước các hành vi xâm phạm, Hiến pháp và

pháp luật nước ta đã quy định tương đối đầy đủ về các quyền của nhóm bị can này. Điều 37 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Mặc dù không trực tiếp đề cập đến bị can là NCTN trong vụ án hình sự nói chung, vụ án về ma túy nói riêng, nhưng đây là nền tảng cho việc xây dựng các quy định chi tiết, cụ thể hơn nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất của bị can là NCTN trong mọi hoàn cảnh, bao gồm cả bị can trong vụ án ma túy. Trên cơ sở các nguyên tắc hiến định này, BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021,

** Email: Thangnv5@gmail.com*

Đại úy, Văn phòng Bộ Công an

2025 (sau đây viết tắt là BLTTHS), Luật Trẻ em năm 2016 và một số văn bản pháp luật có liên quan khác đều có những quy định riêng đối với NCTN phạm tội nói chung, bị can là NCTN trong điều tra vụ án ma túy nói riêng. Theo đó, quyền và các biện pháp bảo đảm quyền của bị can là NCTN trong điều tra vụ án ma túy được quy định như sau:

Thứ nhất, quyền được hỗ trợ pháp lý toàn diện và bắt buộc có người bào chữa trong quá trình TTHS và quyền được điều tra thân thiện, giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời

Đây là một trong những điểm nổi bật nhất. Khác với người trưởng thành, bị can là NCTN bắt buộc phải có người bào chữa¹. Nếu họ hoặc người đại diện không tự mời, cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ. Điều này đảm bảo rằng bị can luôn có người am hiểu pháp luật bên cạnh để tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Người bào chữa có vai trò quan trọng trong việc giải thích các quy định pháp luật, đảm bảo bị can hiểu rõ quyền và nghĩa vụ, cũng như giám sát việc tuân thủ pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, bị can là NCTN có quyền ưu tiên được giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời trong quá trình điều tra vụ án ma túy, vì quá trình điều tra kéo dài sẽ tạo tâm lý lo lắng, căng thẳng, tiêu cực cũng như ảnh hưởng đến tiến trình và những vấn đề liên quan đến phát triển bình thường của họ, dẫn đến việc phát triển lệch lạc về sau.

Thứ hai, có sự tham gia bắt buộc của người đại diện hợp pháp của bị can là NCTN trong quá trình điều tra vụ án ma túy

Trong hầu hết các hoạt động tố tụng quan trọng như hỏi cung, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, phải có sự tham gia của người đại diện hợp pháp của bị can (cha, mẹ, người giám hộ)². Sự hiện diện của người đại diện không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về mặt tâm lý, mà còn giúp bảo đảm các quyền của

bị can được thực hiện đúng quy định, tránh những sai sót hoặc hành vi vi phạm pháp luật từ phía cơ quan tố tụng.

Thứ ba, quy định đặc thù khi tiến hành hỏi cung và ghi nhận lời khai

Để phù hợp với đặc điểm tâm lý của NCTN, pháp luật quy định: Thời gian hỏi cung bị can là NCTN không quá 02 giờ liên tục và không quá 08 giờ trong một ngày³. Điều này nhằm tránh gây áp lực, mệt mỏi quá mức, ảnh hưởng đến khả năng khai báo chính xác của bị can. Việc hỏi cung bị can là NCTN phải được ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh⁴. Quy định này giúp tăng cường tính minh bạch, khách quan của quá trình hỏi cung, là bằng chứng quan trọng để kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp và chính xác của lời khai. Ngoài ra, do nhóm bị can này có những đặc điểm tâm, sinh lý khác biệt so với người trưởng thành, bởi vậy trong quá trình điều tra vụ án ma túy, Cơ quan điều tra phải có thái độ thận trọng, tôn trọng, cởi mở, tạo môi trường cần thiết để giúp đỡ bị can ổn định tinh thần, tâm lý. Đồng thời, cơ sở vật chất như buồng hỏi cung, lấy lời khai được xây dựng phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của bị can.

Thứ tư, ưu tiên áp dụng biện pháp ngăn chặn ít nghiêm khắc hơn

Bị can là NCTN có những đặc điểm tâm, sinh lý riêng biệt nên Cơ quan điều tra phải cân nhắc trước khi thực hiện các biện pháp ngăn chặn. Pháp luật quy định việc áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với NCTN phải rất hạn chế và chỉ áp dụng khi thật cần thiết⁵. Thay vào đó, các biện pháp ngăn chặn khác như bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm được ưu tiên xem xét áp dụng. Khi bị tạm giữ, tạm giam, bị can phải bố trí buồng riêng, có chế độ sinh hoạt, học tập, chăm sóc y tế phù hợp với lứa tuổi.

Thứ năm, bảo vệ danh dự, nhân phẩm và quyền riêng tư

¹ Khoản 1 Điều 76 BLTTHS.

² Khoản 1 Điều 421 BLTTHS.

³ Khoản 2 Điều 421 BLTTHS.

⁴ Khoản 3 Điều 421 BLTTHS.

⁵ Điều 419 BLTTHS.

Thông tin về bị can là NCTN phải được bảo mật, hạn chế công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để bảo vệ danh dự, nhân phẩm và tương lai của các em. Khi xét xử, Tòa án có thể quyết định xử kín đối với vụ án có bị cáo là NCTN nhằm bảo vệ bí mật đời tư của họ⁶.

Thứ sáu, không áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất

Pháp luật hình sự Việt Nam quy định không áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với NCTN phạm tội, kể cả đối với các tội đặc biệt nghiêm trọng⁷. Điều này thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo, mở ra cơ hội làm lại cuộc đời cho NCTN. Ngoài ra, việc xử lý hình sự đối với NCTN còn có thể thay thế bằng các biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc tại cộng đồng trong những trường hợp nhất định, nhằm mục tiêu giáo dục, cải tạo thay vì trừng phạt đơn thuần.

Thứ bảy, có sự tham gia bảo vệ quyền lợi cho bị can là NCTN từ phía các cơ quan không trực tiếp tham gia tố tụng

Với đặc thù về độ tuổi và tâm lý lứa tuổi, trong quá trình điều tra vụ án ma túy có bị can là NCTN, ngoài các chủ thể trực tiếp tham gia vào quá trình tố tụng như: Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị can, còn có sự tham gia vào việc bảo đảm quyền của bị can từ trước các cơ quan, tổ chức khác như: Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Đoàn luật sư/Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhà trường, gia đình và cộng đồng... Những chủ thể này tham gia bảo đảm quyền của nhóm bị can này ngay từ khi bắt đầu cho đến khi vụ án kết thúc trong việc giáo dục, định hướng, hỗ trợ tâm lý cho bị can trong quá trình điều tra cũng như tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ các biện pháp giáo dục thay thế cho hình phạt; tham gia vào việc đánh giá điều kiện giam giữ, chăm sóc đối với NCTN...

⁶ Khoản 2 Điều 25 BLTTHS.

⁷ Điều 101, Điều 102 BLHS.

2. Một số hạn chế, thiếu sót trong bảo đảm quyền của bị can là người chưa thành niên trong điều tra vụ án ma túy và nguyên nhân

2.1. Một số hạn chế, thiếu sót

Thực tiễn quá trình điều tra vụ án ma túy cho thấy các quyền và hoạt động bảo đảm quyền lợi của nhóm bị can là NCTN về cơ bản đã được các chủ thể có trách nhiệm, nghĩa vụ liên quan thực hiện tương đối nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót như sau:

Thứ nhất, việc thông báo và tham gia của người đại diện hợp pháp vào quá trình điều tra vụ án ma túy có bị can là NCTN đôi khi chưa kịp thời hoặc chưa đầy đủ, dẫn đến việc người đại diện không nắm bắt được thông tin đầy đủ để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Sự tham gia của người đại diện hợp pháp trong các hoạt động điều tra như hỏi cung, đối chất đôi khi chỉ mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy vai trò giám sát và bảo vệ quyền lợi cho bị can. Trong một số trường hợp, người đại diện chưa có đủ kiến thức pháp luật để thực hiện tốt vai trò này.

Thứ hai, việc chỉ định người bào chữa cho bị can là NCTN trong một số vụ án ma túy vẫn còn chậm trễ, đặc biệt là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa do số lượng luật sư còn hạn chế. Điều này thể hiện rất rõ khi khảo sát thực trạng áp dụng pháp luật trong điều tra các vụ án về ma túy có bị can là NCTN trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn 2015-2024. Có đến hơn 51% các vụ án mà việc chỉ định người bào chữa đều tiến hành chậm muộn. Chất lượng bào chữa của một số luật sư chỉ định chưa cao do thiếu kinh nghiệm về pháp luật hình sự đối với NCTN hoặc thiếu sự nhiệt huyết, chủ động tìm hiểu vụ việc.

Thứ ba, vẫn còn tình trạng hỏi cung kéo dài, gây áp lực tâm lý đối với các bị can là NCTN. Khảo sát thực trạng thực tế trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc cho thấy, từ năm 2015

đến năm 2024, có 767 vụ án về ma túy với 1347 bị can là NCTN, thì vẫn còn tới 109/1521 lượt hỏi cung bị can kéo dài hơn 02 giờ một lần hoặc hơn 08 giờ một ngày (chiếm 7,17%). Một số cán bộ điều tra chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về tâm lý và kỹ năng tương tác đối với đối tượng này nên việc thu thập, lời khai chưa thực sự hiệu quả. Việc ghi âm, ghi hình có âm thanh trong quá trình hỏi cung chưa được áp dụng rộng rãi hoặc chưa được lưu trữ, khai thác thật sự hiệu quả để kiểm soát và đảm bảo tính khách quan của lời khai. Địa điểm tổ chức hỏi cung, tạm giam, tạm giữ bị can là NCTN còn chưa phù hợp với nguyên tắc tâm lý học tư pháp. Thực trạng này vẫn còn xảy ra ở tất cả các Công an các địa phương, do điều kiện cơ sở vật chất, nguồn kinh phí cho hoạt động này không được bảo đảm.

Thứ tư, vẫn còn tình trạng lạm dụng việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị can là NCTN trong một số vụ án ma túy, đặc biệt là đối với các tội danh đặc biệt nghiêm trọng, dẫn đến việc các bị can tách khỏi gia đình, môi trường xã hội sớm, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý và quá trình giáo dục đối với bị can. Khảo sát trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc Việt Nam cho thấy trong giai đoạn 2015-2024, vẫn có 148/1347 đối tượng phạm tội phạm về ma túy là NCTN bị áp dụng biện pháp tạm giam (chiếm 10,98%). Các biện pháp ngăn chặn thay thế như bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm hoặc cấm đi khỏi nơi cư trú chưa được áp dụng một cách linh hoạt và hiệu quả, dẫn đến việc nhiều trường hợp không cần thiết phải tạm giam vẫn bị tạm giam.

Thứ năm, về việc áp dụng các biện pháp xử lý mang tính chuyển hướng đối với bị can là NCTN trong điều tra các vụ án ma túy còn chưa linh hoạt, việc áp dụng còn gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự phổ biến do thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan và thiếu nguồn lực để thực hiện các biện pháp này. Tiêu chí và quy trình áp dụng các biện pháp này chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến việc áp dụng còn tùy tiện hoặc chưa phát huy

được hiệu quả giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng cho các bị can sau khi vụ án kết thúc. Khảo sát thực tế cho thấy, trong 767 vụ án ma túy có bị can là NCTN xảy ra trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc từ năm 2015 đến năm 2024 thì mới chỉ có 238 vụ án áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (chiếm 30,03%).

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

Thứ nhất, quy định của pháp luật liên quan đến bị can là NCTN chưa hoàn thiện, một số nội dung chưa rõ ràng, chưa phù hợp dẫn đến việc thực thi còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến quyền lợi của nhóm bị can này. Khoản 1 Điều 422 BLTTHS quy định: “Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa”. Việc sử dụng từ “hoặc” ở đây là chưa thật chính xác, có thể khiến cho NCTN hiểu sai nội dung của quyền này là họ chỉ được lựa chọn một trong hai phương thức thực hiện quyền bào chữa, nếu tự mình bào chữa thì không được nhờ người khác bào chữa hoặc ngược lại.

Thứ hai, năng lực về pháp luật, đặc biệt là pháp luật liên quan đến bị can là NCTN, và kiến thức về tâm lý học pháp lý đối với nhóm đối tượng này, kỹ năng tương tác của các chủ thể tham gia vào quá trình điều tra vụ án ma túy có bị can ở độ tuổi này vẫn còn hạn chế. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật chưa triệt để và quá trình triển khai các hoạt động bảo đảm quyền lợi cho nhóm bị can này chưa đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ ba, nguồn kinh phí, hệ thống cơ sở vật chất và cơ chế chính sách phục vụ cho quá trình điều tra, xử lý các vụ án ma túy có bị can là NCTN còn chưa được bảo đảm.

Thứ tư, chưa có cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các đơn vị chức năng liên ngành (giữa cơ quan điều tra với các cơ quan, tổ chức có liên quan) và liên quốc gia (các nước láng giềng với Việt Nam) trong việc hỗ trợ, giám sát và thực hiện các quyền của bị can là NCTN cả trong quá trình điều tra và sau khi vụ án ma túy kết thúc nhằm giúp đỡ bị can nhanh chóng hòa nhập cộng đồng.

3. Một số giải pháp bảo đảm quyền của bị can là người chưa thành niên trong điều tra vụ án ma túy

Thứ nhất, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến bị can dưới 18 tuổi, đặc biệt là bị can là NCTN trong các vụ án ma túy, nhằm bảo đảm đầy đủ và kịp thời các quyền lợi của bị can. Cụ thể như sau:

- Quy định về thời hạn tạm giam.

BLTTHS năm 2015 quy định thời hạn tạm giam người bị buộc tội là NCTN bằng 2/3 thời hạn tạm giam đối với người trưởng thành. Luật Tư pháp NCTN quy định thời hạn tạm giam đối với NCTN là bị can, bị cáo không quá 1/2 thời hạn tạm giam tương ứng quy định tại BLTTHS, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 151 của Luật này⁸. Tuy nhiên, cả hai quy định này vẫn chưa bảo đảm triệt để quyền được hạn chế áp dụng biện pháp ngăn chặn giam giữ của bị can là NCTN, bởi ngoài quy định về thời hạn tạm giam còn có quy định về gia hạn tạm giam. Vì vậy, tác giả khuyến nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung khoản 1 Điều 419 và khoản 5 Điều 138 Luật Tư pháp NCTN đoạn sau: *“Việc gia hạn thời hạn tạm giam cần phải được hạn chế tối đa. Trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, cần phải tiếp tục tiến hành điều tra và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam thì chậm nhất là 10 ngày trước khi hết thời hạn tạm giam, Cơ quan điều tra phải có văn bản đề nghị Viện Kiểm sát gia hạn tạm giam”*.

- Quy định về sự tham gia của người bào chữa và sự có mặt của người bào chữa, người đại diện trong hoạt động hỏi cung bị can.

Khoản 1 Điều 422 BLTTHS năm 2015 và khoản 1 Điều 130 Luật Tư pháp NCTN đều quy định bị can chưa thành niên có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Việc sử dụng từ “hoặc” ở đây là chưa thật chính xác vì có thể gây hiểu nhầm về việc chỉ được lựa chọn một trong hai phương án tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Trong khi đó, do đặc điểm chưa hoàn thiện về nhận thức và

tâm lý của bị can là NCTN nên việc người bào chữa có trình độ chuyên môn về pháp luật là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tối đa quyền của nhóm bị can này. Do đó, nên sửa quy định tại khoản 1 Điều 422 BLTTHS thành: *“Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa”* và sửa khoản 1 Điều 130 Luật Tư pháp NCTN thành: *“NCTN là người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa”*. Mặt khác, việc hỏi cung bị can là NCTN phải có mặt người bào chữa hoặc người đại diện của họ và phải thông báo trước thời gian, địa điểm hỏi cung cho người bào chữa, người đại diện của bị can biết theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi là *“phải thông báo trước trong thời gian hợp lý”*. Tuy nhiên, thực tế thời gian thông báo quá ngắn trước khi diễn ra hoạt động này nên người bào chữa, người đại diện của bị can khó chủ động, sắp xếp thời gian để có mặt. Mặt khác, có nhiều trường hợp Điều tra viên phải hỏi cung nhiều lần, và có đòi hỏi tất cả các lần hỏi cung đều phải có sự tham gia của người bào chữa, người đại diện của bị can hay không? Nhưng quy định này cần được quy định rõ ràng bằng văn bản pháp lý.

- Quy định về tư pháp chuyển hướng.

Tư pháp chuyển hướng là một biện pháp thay thế nhằm xử lý các vi phạm của người là NCTN phạm tội ma túy bằng các biện pháp không chính thức, chuyển hướng hoặc đưa một NCTN phạm tội ra ngoài hệ thống tư pháp chính thống để áp dụng biện pháp xử lý thay thế ở cộng đồng. Biện pháp này được xây dựng trên tinh thần nhân đạo của pháp luật và chính sách nhất quán về bảo vệ quyền của NCTN, hạn chế đến mức tối đa việc đặt nhóm người này vào vòng TTHS. Mặc dù Luật Tư pháp NCTN đã được thông qua và có hiệu

⁸ Khoản 5 Điều 138 Luật Tư pháp NCTN.

lực từ ngày 01/01/2026 đã có những quy định cụ thể hơn về biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người phạm tội là NCTN nhưng các quy định hiện hành còn mang tính nguyên tắc chung, thiếu các hướng dẫn chi tiết và cụ thể về quy trình, thủ tục, điều kiện áp dụng cho từng biện pháp. Việc áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng phụ thuộc rất nhiều vào nhận định chủ quan của cơ quan tiến hành tố tụng và sự đồng ý của NCTN hoặc người đại diện hợp pháp của họ... Do đó, cần xây dựng quy trình rõ ràng, minh bạch và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan tố tụng, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội trong việc thực hiện các biện pháp xử lý chuyển hướng, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả giáo dục.

Thứ hai, tổ chức đào tạo chuyên sâu để nâng cao trình độ pháp luật và các kiến thức tâm lý học lứa tuổi, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống cho các chủ thể tham gia vào quá trình điều tra các vụ án ma túy có bị can là NCTN.

Nắm vững pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Điều này lại đặc biệt quan trọng đối với các vụ án ma túy có bị can là NCTN nhằm bảo đảm tối đa quyền lợi của các bị can. Vì vậy, những chủ thể tham gia vào quá trình điều tra như cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, Thẩm phán, người bào chữa... phải có trình độ cao về pháp luật, đặc biệt là pháp luật đối với người phạm tội là NCTN. Điều này đòi hỏi những chủ thể này phải được đào tạo chuyên sâu về pháp luật có liên quan đến người phạm tội là NCTN để áp dụng đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền của bị can là NCTN trong điều tra các vụ án ma túy. Đồng thời, do đặc thù của nhóm bị can là NCTN nên cán bộ điều tra và các chủ thể có liên quan khác cũng cần được trang bị kiến thức chuyên sâu về tâm sinh lý, đặc điểm phát triển của lứa tuổi này. Điều này giúp họ hiểu rõ hơn về khả năng nhận thức, đặc điểm tâm lý và các yếu tố ảnh hưởng đến lời khai của bị can là NCTN. Bên cạnh đó, cần tổ chức tập huấn các kỹ năng giao tiếp, nhất là trong hỏi

cung, xử lý tình huống đặc thù phát sinh khi làm việc với NCTN, tránh áp lực, đe dọa, dụ dỗ, đảm bảo môi trường được điều tra theo cách thân thiện. Đặc biệt, cần hướng tới xây dựng và áp dụng bộ quy tắc ứng xử riêng cho cán bộ điều tra khi làm việc với NCTN, nhấn mạnh nguyên tắc bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho NCTN. Đối với người bào chữa, cần xây dựng đội ngũ luật sư chuyên trách, có kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc về pháp luật và tâm lý trẻ em để bảo vệ quyền lợi của bị can là NCTN một cách hiệu quả nhất.

Thứ ba, tăng cường nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất và cơ chế chính sách đặc thù phục vụ cho quá trình điều tra vụ án ma túy có bị can là NCTN.

Với đặc điểm nhận thức và tâm lý chưa được hoàn thiện, để bảo đảm quyền của các bị can là NCTN trong điều tra các vụ án ma túy, cần đầu tư nguồn kinh phí và xây dựng hệ thống cơ sở vật chất riêng, đặc thù để thực hiện các biện pháp điều tra, các biện pháp ngăn chặn phù hợp. Cần xây dựng các phòng hỏi cung thân thiện, phù hợp với tâm lý lứa tuổi của bị can là NCTN, đảm bảo có đầy đủ hệ thống thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh trong suốt quá trình hỏi cung để minh bạch hóa quá trình điều tra, chống bức cung, nhục hình, đồng thời là bằng chứng khách quan cho quá trình tố tụng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án ma túy mà bắt buộc phải áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam, cần đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giam giữ phù hợp với lứa tuổi, tách biệt với người trưởng thành, có chế độ chăm sóc y tế, giáo dục, tâm lý riêng. Đặc biệt, cần xây dựng và triển khai miễn phí các chương trình phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho bị can là NCTN như xây dựng các chương trình can thiệp sớm, hỗ trợ tâm lý, các chương trình giáo dục bổ túc và hoàn thiện trình học vấn và hướng nghiệp cho bị can, để giúp các em có cơ hội sửa chữa sai lầm và tái hòa nhập cộng đồng. Các trường hợp bị can là NCTN có sử dụng chất ma túy cần được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với chương trình cai nghiện

và cơ sở vật chất phụ vụ cai nghiện riêng, tách biệt, phù hợp với độ tuổi.

Thứ tư, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và liên quốc gia giữa các cơ quan có liên quan trong bảo đảm quyền của bị can là NCTN trong điều tra các vụ án ma túy.

Quá trình điều tra vụ án ma túy có bị can là NCTN cần có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức xã hội, trong nhiều trường hợp cần có sự phối hợp với các cơ quan chức năng nước ngoài do tội phạm ma túy thường có tính xuyên quốc gia. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng, trong đó chỉ rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cơ quan, tổ chức trong quá trình điều tra vụ án ma túy, nhằm đảm bảo quyền lợi cho bị can là NCTN. Trước hết, các cơ quan tiến hành tố tụng như Cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an, Viện kiểm sát, Tòa án cần tăng cường phối hợp mang tính định kỳ, có thời hạn cụ thể, thường xuyên trao đổi thông tin, kinh nghiệm để thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, đảm bảo quyền của NCTN. Cần huy động và có quy chế phối hợp với các cơ quan chuyên trách về trẻ em, các tổ chức xã hội để hỗ trợ tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật cho bị can là NCTN và gia đình họ, nhất là người đại diện của bị can, về quyền lợi và trách nhiệm của mình để họ có thể phát huy được tối đa việc thực hiện quyền của mình trong quá trình điều tra vụ án ma túy.

Đối với các vụ án ma túy xuyên quốc gia mà có bị can là NCTN, cần xây dựng cơ chế phối hợp song phương và đa phương trong việc bảo đảm quyền lợi của bị can. Xây dựng các kênh liên lạc trực tiếp, hiệu quả giữa các cơ quan thực thi pháp luật của các nước để trao đổi thông tin, phối hợp hành động một cách nhanh chóng khi có các vụ án liên quan đến NCTN và ma túy, bao gồm các quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, quyền của bị can, trình tự tố tụng và các biện pháp thay thế giam giữ. Điều này giúp các bên hiểu rõ hơn về cách thức mà mỗi quốc gia bảo vệ quyền lợi của nhóm đối tượng này. Hợp tác trong khuôn khổ các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, đặc biệt trong các trường

hợp liên quan đến NCTN. Điều này bao gồm việc cung cấp chứng cứ, thông tin, dẫn độ tội phạm (nếu có quy định và phù hợp với nguyên tắc bảo vệ trẻ em) và hỗ trợ các hoạt động điều tra khác. Đặc biệt, kịp thời ngăn chặn nguy cơ buôn bán người và tuyển mộ trẻ em vào các hoạt động ma túy.

Kết luận

Bảo vệ quyền của bị can là NCTN là hoạt động của Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, người tham gia tố tụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong xây dựng và thực hiện pháp luật nhằm thiết lập, triển khai đầy đủ các quyền của bị can trong quá trình điều tra trên cơ sở bảo đảm quyền con người nói chung và quyền con người trong quá trình tham gia TTHS nói riêng. Việc bảo đảm quyền của nhóm bị can này trong quá trình điều tra vụ án ma túy không chỉ thể hiện tính nhân văn của pháp luật mà còn là yếu tố then chốt giúp quá trình tố tụng diễn ra khách quan, đúng pháp luật, đồng thời tạo cơ hội cho các bị can được giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định về bảo đảm quyền của bị can trong độ tuổi vị thành niên là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính hợp pháp của các hoạt động điều tra, tránh oan sai, bức cung, nhục hình. Khi quyền của các bị can được bảo đảm, họ có thể khai báo trung thực, cung cấp thông tin chính xác, góp phần làm sáng tỏ vụ án một cách hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
2. BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và 2025;
3. Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1990;
4. C. Mác - Ph. Ăngghen (1998), *Về quyền con người*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, Hà Nội;
5. Phan Thị Thanh Tâm (2017), *Bảo đảm quyền của bị can, bị cáo là NCTN trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.